

Chuyện về một bài thơ tuyệt bút - Ai mới chính là tác giả?

Lê-Thụy-Chi tổng hợp

Bài Đường thi tuyệt bút đó nguyên văn như sau:

Gươm đàn nửa gánh muốn sang sông
Hỏi bến: thuyền không lái cũng không
Xe muối nặng nề thương vó kỷ
Đường mây rộng rãi tiếc chim hồng
Vá trời lấp biển người đâu vắng
Bán lợi mua danh chợ vẫn đông
Lần lữa nắng mưa trong cuộc thế
Cắm sào đợi nước thuở nào trong

Vài câu hỏi đặt ra là: - ai mới chính là tác giả của bài thơ này?

- Cụ Nghè Nguyễn Sĩ Giác làm bài thơ này vào lúc nào và đã được phổ biến khi nào?
- Cụ Ngô làm bài thơ này vào lúc nào và ai đã phổ biến?
- tại sao người ta, vô tình hay cố ý, gán ghép Cụ Ngô thành tác giả của bài thơ đó?

Để góp thêm ý kiến hầu làm sáng tỏ cái "thi án" này, kẻ hậu sinh chúng tôi có tìm hiểu, tra cứu

nhiều tài liệu khác nhau và đưa ra ba (3) sao lục dưới đây với những nghị bình của các tác giả liên hệ mà nhất thiết không có ý kiến riêng nào, ngoại trừ một đề nghị nhỏ là:

nếu quả bài thơ là của Cụ Nghè Nguyễn Sĩ Giác thì nên lấy lời của chính Cụ đã viết ra, còn tựa đề của bài tuyệt bút này là Cắm Sào hay Nối Lòng thì vẫn nói lên được cái chí lớn của Cụ từ thời trai trẻ vậy.

Lê-Thụy-Chi

1.- Sao lục 1: (từ thi tập Lao Trung Lãnh Vận).

CẢM HOÀI



*Gươm đàn nửa gánh quảy sang sông
Hỏi bến: Thuyền không lái cũng không!
Xe muối nặng-nề thương vó kị,
Đường mây rộng-rãi tiếc chim hồng.
Vá trời lấp bể, người đâu vắng?
Bán lợi mua danh chợ vẫn đông!
Lần-lữa nắng mưa trong cuộc thế,
Cấm sào đợi nước thưở nào trong!*

(Theo trong quyển “Chơi Chữ” của LÃNG NHẤN)

- [Trang 130]

Một số thi-hữu tưởng bài thơ này thật của “chí sĩ” nọ, nên họa vận đả kích ông ta [ông Diệm]; tôi cũng thế...

Cũng nhưn bài thơ trên, ông bạn LONG GIANG có gửi cho xem bài thơ “Phúng Thê” như sau đây:

Cũng như bài thơ trên, ông bạn LONG-GIANG có gửi cho xem bài thơ «Phúng Thê» như sau đây:

PHÚNG THÊ

*Đường đời chen lán, chợ đời đông,
Chác lợi mua danh mới phập-phồng.
Trách kẻ ham giàu bởi sử sách,
Phụ người công khó giúp non sông.
Con buôn gặp mối đeo như đĩa,
Thằng mòng no cơm hót tợ nhông.
Ái quốc ưu dân là quảng cáo,
Ngân-hàng ngoại quốc đầy đầy công (1)*

LONG-GIANG (Tháng chạp 1961)

(1) Công: Un compte de dépôt, un compte en banque (số tiền gửi ở ngân-hàng).

— 130 —

PHÚNG THÊ

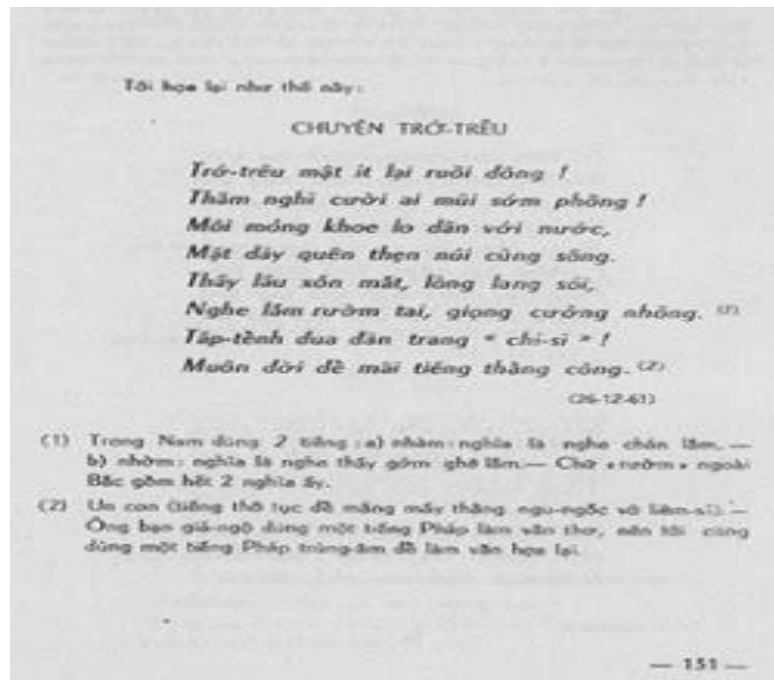
*Đường đời chen lán, chợ đời đông,
Chác lợi mua danh mới phập phồng
Trách kẻ ham giàu bởi sử sách
Phụ người công khó giúp non sông
Con buôn gặp mối đeo như đĩa,
Thằng mòng no cơm hót tợ nhông
Ái quốc ưu dân, là quảng cáo
Ngân-hàng ngoại quốc đầy đầy công (1)*

LONG GIANG (Tháng chạp, 1961)

- Công: Un compte de dépôt, un compte en banque (số tiền gửi ở ngân hàng). [Hàm ý rằng gia đình nhà Ngô mở miệng thì nói thương nước thương dân, nhưng thực ra đó chỉ là miệng lưỡi “quảng cáo” vì chính nhà Ngô đã chuyển tiền ra nhiều trương mục của ngân hàng nước ngoài rồi - NK]

- [Trang 131]

Tôi họa lại như thế này:



CHUYỆN TRỚ-TRÊU

*Trớ-trêu mặt ít lại ruồi đông!
Thâm nghĩ cười ai mũi sớm phồng!
Môi mỏng khoe lo dân với nước,
Mặt dày quên thẹn núi cùng sông.
Thấy lâu xốn mắt, lòng lang sói
Nghe lẩm rườm tai, giọng cưỡng nhồng (1)
Tập tễnh đưa đàn tranh "chí sĩ"
Muôn đời để mãi tiếng thằng công (2)*

(26-12-1961)

Trần Văn Hương

(1) Trong Nam dùng 2 tiếng: a) nhảm: nghĩa là nghe chán lẩm, - b) nhờm: nghĩa là nghe thấy gớm ghê lẩm. - Chữ "rườm", ngoài Bắc, gồm hết hai ý ấy.

(2) Un con (tiếng thô tục để mắng mấy thằng ngu-ngốc vô liêm sỉ) - Ông bạn giả-ngộ dùng một tiếng Pháp làm vào thơ, nên tôi cũng dùng một tiếng Pháp trùng-âm để làm văn họa lại. [Nhấn mạnh của NK]

[Hết trích]

Hình: ở trên là Ba trang trong tác phẩm *Lao Trung Lãnh Vận*:

- Trang 128, bài "Cảm Hoài" của cụ Nghè Nguyễn Sĩ Giác;

- trang 130, bài "Phúng Thê" của cụ Long Giang Đỗ Phong Thuần; và

- trang 131, bài họa “*Chuyện Trớ Trêu*” của cụ Trần Văn Hương, có cước chú số (2) để giải thích hai chữ “*Un con*” (*tiếng thô tục để mắng mấy thằng ngu ngốc vô liêm sỉ*)”

2.- Sao lục 2:

Ai là tác giả bài thơ "Cảm Hoài"

Nguyễn Văn Nghệ
11/7/2015

AI LÀ TÁC GIẢ BÀI THƠ “CẢM HOÀI”? (Nguồn: VietCatholic.News)

Vừa qua, vào ngày 3/11/2015 trên trang web Vietcatholic có đăng bài “Họa thơ cổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm” của tác giả Lê Đình Thông. Theo tác giả bài thơ “Nỗi lòng” của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm viết vào năm 1953 và theo tác giả nguyên văn bài thơ:

Gươm đàn nửa gánh quảy sang sông

Hỏi bến: thuyền không, lái cũng không!

Xe muối nặng nề thân vó ký

Đường mây rộng rãi tiếc chim Hồng

Vá trời lấp biển người đâu tá?

Bán lợi mua danh chợ vẫn đông!

Lần lửa nắng mưa theo cuộc thế

Cấm sào đợi khách thuờ nào trong?

Cách nay hơn hai năm, tôi cũng như nhiều người dính ninh bài thơ trên là của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm, nhưng từ khi tôi mua bên vệ đường tác phẩm “Chơi chữ”

của Lãng Nhân Phùng Tất Đắc do Nam Chi từng thư xuất bản lần đầu tiên tại Sài Gòn

vào năm 1961 thì tôi lại thay đổi cách nhìn nhận. Tôi cũng đã chia sẻ vấn đề: Ai là tác giả bài thơ “Cảm hoài”? trên hộp thư E-mail của anh em Cụu Chủng sinh Tiểu Chủng viện Sao Biển Nha Trang.

Ai là tác giả bài thơ “Cảm hoài”?

Theo Lãng Nhân Phùng Tất Đắc, thì tác giả bài thơ “Cảm hoài” là của cụ Nguyễn Sĩ Giác: “Cùng một lòng công phần như trên, cụ Nguyễn Sĩ Giác, thùa niên thiếu, cũng hoài bão chí lớn, nhưng không được toại, vì thiếu phương tiện và thiếu đồng chí, nên đã thốt ra lời thơ đĩnh đạc và thoát sáo:

CẢM HOÀI

Gươm đàn nửa gánh muốn sang sông,

Hỏi bến thuyền không lái cũng không!

Xe muối nặng nề thương vó ký

Đường mây rộng rãi tiếc chim hồng.

Vá trời lấp bể người đâu vắng.

Bán lợi mua danh chợ vẫn đông!

Lần lửa nắng mưa trong cuộc thế,

Cắm sào đợi nước thuở nào trong!

(Lãng Nhân , Chơi chữ, Nam Chi tùng thư xuất bản lần đầu tiên, 3 đường Nguyễn Siêu, Sài Gòn, 1961, trang 139-140)

Giữa hai bài “Nỗi lòng” và “Cảm hoài” có khác nhau đôi chữ nhưng theo tôi thì bài “Cảm hoài” dùng từ chuẩn hơn: “Muốn sang sông” nên mới “Hỏi bến”, “Thương” mới đối với “Tiếc”, “Vắng” đối với “Đông”.

Cụ Nguyễn Sĩ Giác sinh năm Mậu Tí(1888) tại xã Kim Lũ, huyện Thanh Trì, tỉnh Hà Đông, là con của cử nhân Nguyễn Duy Nhiếp, là cháu nội của tiến sĩ Nguyễn Trọng Hợp. Cụ chỉ đỗ Tú tài nhưng được đặc cách đi thi Hội và đỗ Đệ tam giáp Đồng tiến sĩ xuất thân khoa Canh Tuất(1910), vị thứ 3/4. Cụ không ra làm quan và tham gia phong trào Đông Kinh nghĩa thực và bị Pháp bắt giam ở Hà Nội. Năm 1954 cụ di cư vào Nam và dạy môn Hán văn tại trường Đại học Văn khoa và Sư phạm Sài Gòn. Cụ mất vào khoảng sau năm 1975.

Ngoài bài thơ “Cảm hoài”, trong tác phẩm Chơi chữ còn có hai bài thơ Đường luật của cụ Nguyễn Sĩ Giác. Đó là bài: “Tiền bạn đi đày” và “ Nhớ bạn đi đày”. Trong những bài thơ của cụ Nguyễn Sĩ Giác sáng tác có nhiều bài có âm hưởng giống nhau. Bài “ Bước phong trần” (hát ả đào) có câu: “Gánh gươm đàn mang trả nợ tang bồng”, bài “ Tặng bạn mới về quan”(hát ả đào) có câu: “Cánh chim hồng còn tiếc lúc bay cao”. Câu 2 của bài thứ nhất “Định sang chơi Hoa Thịnh Đốn thuật hoài”:
“Gươm đàn nửa gánh tí phương xa”, hoặc câu 6 trong bài thứ nhất “Rằm tháng 9 (âm lịch) 1954 ở Bangkok đêm trông trăng cảm hoài”: “Gươm đàn xếp xó tháng ngày qua”

Hậu thế nhầm lẫn.

Vĩnh Phúc có viết một đoạn về Lãng Nhân Phùng Tất Đắc và cụ Nguyễn Sĩ Giác: “...Sau này khi vào Sài Gòn, chỉ còn lại cụ Nghè Nguyễn Sĩ Giác, thì Lãng Nhân nhờ con trai thứ ba là Phùng Khắc Điền (hiện đang sống ở Montréal, Canada) chở xe đến nhà cụ Nghè Giác để hỏi, mỗi khi bị bí một điển tích nào hắc búa” (sontrung.blogspot.com/2010/04/nguyen-si-giac-thi-van-tap.html). Lãng Nhân Phùng Tất Đắc khi xuất bản tác phẩm Chơi chữ cũng đã xin phép cụ Nguyễn Sĩ Giác trước

rồi mới dám cho in ba bài thơ Đường luật của cụ Nguyễn Sĩ Giác vào tác phẩm , nếu không sẽ vi phạm luật tác quyền.

Tác phẩm “ Chơi chữ” được xuất bản năm 1961 là năm cố Tổng thống Ngô Đình Diệm còn tại vị cho nên Lãng Nhân Phùng Tất Đắc không dám lấy thơ của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm gán ghép cho cụ Nguyễn Sĩ Giác được. Nếu tác giả Lãng Nhân Phùng Tất Đắc ngang nhiên làm việc ấy sẽ bị cơ quan kiểm duyệt “chộ” ngay!

Vậy tác giả bài thơ “ Cảm hoài” (hoặc có người gọi là bài Nỗi lòng) không phải của cố Tổng thống Ngô Đình Diệm, chẳng qua hậu thế nhầm lẫn gán ghép cho cố Tổng thống mà thôi!

Với khí tiết của người quân tử “tâm hư ,tiết trực” cố Tổng thống Ngô Đình Diệm ở dưới tuổi vàng chắc cũng chẳng vui sướng gì khi thấy hậu thế nhầm lẫn gán ghép cho cố Tổng thống như vậy!

Nguyễn Văn Nghệ

Tổ dân phố Phú Lộc Tây I, Thị trấn Diên Khánh- Khánh Hòa

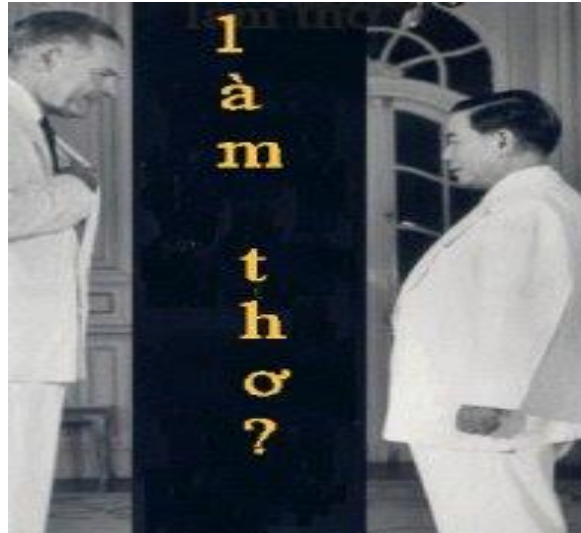
3.- Sao lục 3:

ÔNG NGÔ ĐÌNH DIỆM LÀM THƠ ?

LTS: Nếu không có những bài viết như sau, những người thích đọc emails mà thiếu vốn liếng văn học sẽ tin theo những bài viết của những nhà văn nhà thơ "mì ăn liền" trên các diễn đàn thư tín, mỗi ngày thổi ra một "phong trào" mới. Hôm nay phục hồi tinh thần này, ngày mai hạ bệ danh nhân kia, ngày một đánh bóng nhân vật nọ,.... Và ông Ngô Đình Diệm ở chỗ nào đó trong thế giới vô hình cũng giật mình rằng ông là tác giả một bài thơ, lại là thơ đường với đầy đủ niêm luật mà ông không biết! Điều quan trọng hơn là bài thơ đó "làm dáng tư cách" cho cuộc đời làm chính trị của ông.

Trong cuốn "Chơi Chữ" của cụ Lãng Nhân, ấn bản 1979 của Zieles Co., in tại U.S.A, bài thơ dưới đây không thấy tựa, nhưng đề là "Ông Nguyễn Sĩ Giác khoảng năm 1920 có bài thơ tỏ chí:"... Tiếp theo dưới bài thơ, cụ Lãng Nhân biên: "Lời thơ bằng phẳng, có chỗ mâu thuẫn là "Hỏi bến: thuyền không, lái cũng không!" thì lấy đâu mà cắm đợi nước trong? Sở dĩ chúng tôi lục ra đây là vì khoảng năm 1961, có người chép lại, bảo là sáng tác của ông Ngô Đình Diệm, và đưa ra "sách họa", báo hại mấy ông trong vòng phải nghĩ thơ "phụng họa" rồi mấy ông ngoài vòng nhân thế cũng ghép vào đã kích:

"Hèn vụng toan khai núi lấp sông
Chiêm bao: sự nghiệp có rồi không.
Tan tành lười gió hoài tơ nhện,
Diệu vợi đường mây rã cánh hồng.
Mùi thế ngọt ngon ai đã chán?
Chợ đời giành giật khách còn đông.
Nhấn lời xin hỏi người cao kiến:
Nào thuở Hoàng Hà thấy nước trong?
Giai thoại về bài thơ này như thế cũng đã đủ, nhưng chuyện "ăn cắp" trong văn học có thể còn dài. Mới tháng trước đây, sachhiem.net có đăng một trường hợp "Ăn cắp cả cái sắc không của nhà Phật". Xin bạn đọc đóng góp cho các bạn đọc khác những câu chuyện "cầm nhảm" tương tự. Cảm ơn tác giả Thanh Thanh rất nhiều (SH)



Trong tháng 10 năm 2003, sắp-sửa đến ngày 2-11-2003 là ngày giỗ lần thứ 40 của cố Tổng-Thống Ngô Đình Diệm, ông Trần Việt Yên ở San Jose đã đăng lên một số diễn-đàn liên-mạng một bài thơ Đường-luật và tin theo lời của ông Lê Khanh nào đó cho rằng đó là thơ của ông Ngô Đình Diệm sáng-tác vào năm 1953. Nguyên-văn như sau:

NĂM MƯƠI NĂM ĐỌC BÀI THƠ "NỖI LÒNG" CỦA MỘT CHÍ SĨ

Trần Việt Yên

Tình cờ tôi gặp nhà thơ Lê Khanh, trong câu chuyện hàn huyên, anh hỏi tôi:

- "Có biết cụ Diệm làm thơ không?"
- "Tôi chưa nghe nói" - tôi thành thực trả lời

Anh kể:

- "Cụ Diệm có một bài thơ làm từ năm 1953, Việt Yên muốn nghe tôi đọc cho nghe.

- "Vâng xin anh đọc đi" - tôi vừa trả lời vừa sửa soạn giấy bút để ghi chép lại.

Anh đọc bài thơ cho tôi chép:

NỖI LÒNG

Gươm đàn mưa gánh quẩy sang sông

Hỏi bến: thuyền không, lái cũng không!

Xe muối nặng nề thân vó Kỵ

Đường mây rộng rãi tiếc chim Hồng

Vá trời lấp biển người đâu tá?

Bán lợi mua danh chợ vẫn đông!

Lần lửa nắng mưa theo cuộc thế

Cắm sào đợi khách, thưở nào trong?

(Chí sĩ) NGÔ ĐÌNH DIỆM 1953

Mới thoát nghe bài thơ Lê Khanh đọc, tự nhiên tôi rùng mình, cảm xúc bài thơ đi thẳng vào tim óc, tôi nhắm đi nhắm lại bài thơ, gần như thuộc lòng,

Trở lại với bài thơ NỖI LÒNG của chí sĩ NGÔ ĐÌNH DIỆM, tôi xin được nêu vài ý nghĩ thô thiển về bài thơ của cụ...

Theo Lê Khanh cho biết Cụ Diệm làm bài thơ này từ năm 1953, nếu trí nhớ không đánh lừa tôi thì... lúc đó cụ Diệm chưa về nước chấp chánh, cụ còn đang lưu ngụ trong một nhà dòng Thiên Chúa Giáo tại tiểu Bang Missouri (?) Hoa Kỳ. Thời điểm đó, chiến cuộc Đông Dương đang diễn ra ác liệt... Hội nghị Genève được hình thành nhằm tìm kiếm hòa bình cho Đông Dương, các chính phủ Quốc gia được thành lập và tham dự hòa đàm Genève, nhưng... Người Mỹ với vai trò lãnh đạo khối thế giới Tự Do nóng lòng và muốn can thiệp vào vũng lầy Đông Dương, đang tìm kiếm một khuôn mặt ít chịu ảnh hưởng của người Pháp để ủng hộ, Do những quen biết, ông Ngô Đình Diệm có lẽ đã được thăm dò ý kiến về vai trò lãnh đạo, theo tôi chính đó là hoàn cảnh bài thơ NỖI LÒNG được ra đời.

Đọc bài thơ NỖI LÒNG người ta thấy được tinh thần dấn thân của một con người đang muốn xông pha vào thế cuộc, Chỉ 3 chữ “quẩy sang sông” đã thể hiện được thái độ hăm hở xốc vác dấn bước sang một hoàn cảnh khác của tác giả... Câu thơ thứ 2” Hỏi bến: thuyền không, lái cũng không, Mặc dù hăm hở muốn sang sông, tác giả vấp phải hoàn cảnh thực tế phũ phàng: Muốn sang sông thì phải có thuyền, nhưng thuyền không có mà lái cũng không nót!! Nhìn vào hoàn cảnh nước nhà lúc đó con thuyền quốc gia đang bị sóng gió cộng sản vùi dập, mà người đèo lái con thuyền cũng không có, lấy gì để sang sông. Riêng trong trường hợp tác giả lúc đó, dù nóng lòng hăm hở muốn sang sông gánh vác, nhưng thuyền là tổ chức, mà người lãnh đạo cũng chưa có thì làm sao có thể sang sông cho được

bây giờ?!... Nếu cứ chần chừ chờ cơ hội thuận tiện thì bao giờ cơ hội mới đến, vì thế phải nhập cuộc, phải sang sông. Đọc cả bài thơ tôi thấy toát lên cái hào sảng của một kẻ sĩ, dù đang ẩn nhẫn, nhưng quyết chí phải xông pha vào con đường gió bụi phong trần cái hăm hở của một con người nhập thế, dám chấp nhận thử thách khó khăn...

Có lẽ vì mang tinh thần NHẬP CUỘC đó mà chí sĩ NGÔ ĐÌNH DIỆM sau đó ít lâu đã nhận lời mời của Quốc trưởng Bảo Đại về nước đảm nhận vai trò thủ tướng khi người Pháp đang bị vây khốn Điện Biên Phủ,

TRẦN VIỆT YÊN

Đến tháng 10 năm 2006, bài viết trích trên của ông Trần Việt Yên đã được đăng lại trên nhiều diễn đàn (cùng với các lỗi chính tả y nguyên như cũ).

○○○

Đọc lời bình của ông Trần Việt Yên, tôi cũng "rùng mình."

1/ Ông Trần Việt Yên không biết gì về lịch sử cả (ít nhất là những gì liên quan đến bài thơ và ông Ngô Đình Diệm).

Bài thơ được cho là làm vào năm 1953, mà ông Trần Việt Yên viết là:

“Hội nghị Genève được hình thành” trong lúc sự thật là mãi cho đến năm sau, ngày 26 tháng 4 năm 1954 Hội-Nghị Genève mới hình thành (chấm dứt ngày 21-7-1954)! *“lúc đó cụ Diệm chưa về nước chấp chánh, cụ còn đang lưu ngụ... tại tiểu Bang Missouri (?) Hoa Kỳ.”*

Tất nhiên là chưa về nước chấp chánh, viết như thế là thừa. Vả lại, ở Mỹ mà không viết đúng cái tên của Bang **Missouri** (tối thiểu cũng có trong sổ điện-thoại)? Hơn nữa, sự thật là ông Diệm ở Bang New Jersey (mặc dù ông Trần Việt Yên có ghi dấu hỏi nghi-vấn liền sau tên Bang Missouri, nhưng một khi ông Yên đã chú ý đến thời-điểm ra đời của bài thơ (năm 1953) nhất là hoàn-cảnh lúc đó của tác-giả (Ngô Đình Diệm) mà ông Yên vẫn cứ mù-mờ nhập-nhằng sự-kiện này với thời-điểm kia chứ không chịu tìm hiểu xem ông Diệm lúc đó cư-ngụ/sinh-sống ở đâu, thì làm sao mà bình thơ, về NỘI LÒNG của ông Diệm được?

“mà chí sĩ NGÔ ĐÌNH DIỆM đã nhận lời mời của Quốc trưởng Bảo Đại về nước đảm nhận vai trò thủ tướng khi người Pháp đang bị vây khốn Điện Biên Phủ”. Sự thật là **Điện Biên Phủ** (trận đánh mở màn từ 13-3-1954) đã thất thủ vào ngày 7-5-1954 rồi, thì, gần một tháng rưỡi sau, khi ông Ngô Đình Diệm được Quốc Trưởng Bảo Đại cử làm thủ tướng vào ngày 16-6-1954, Pháp đã đầu hàng rồi, đâu còn đang bị vây khốn ở Điện Biên Phủ nữa?

2/ Nội-dung bài thơ (nếu là của ông Ngô Đình Diệm) thì thật là đã rọi thêm ánh sáng vào tâm-trạng (“nỗi lòng”) thật sự của ông Diệm lúc bấy giờ:

Theo ý bài thơ thì tác-giả (cho là ông Ngô Đình Diệm) là người đang muốn “sang sông” (đem tài ra giúp nước), nhưng “thuyền không, lái cũng không!”, nên *“Cắm sào đợi khách”* mà không biết dòng sông “thuở nào” mới “trong.”

Ông Trần Việt Yên đã bàn rõ thêm: *“Mặc dù hăm hở muốn sang sông, tác giả (Ngô Đình Diệm) vấp phải hoàn cảnh thực tế phũ phàng: Muốn sang sông thì phải có thuyền, nhưng thuyền không có mà lái cũng không nổi!! Nhìn vào hoàn cảnh nước nhà lúc đó con thuyền quốc gia đang bị sóng gió cộng sản vùi dập, mà người đủ tài leo lái con thuyền cũng không có, lấy gì để sang sông.”* Chừng e chưa rõ, ông Trần Việt Yên lặp lại lần

nữ: “*Riêng trong trường hợp tác giả (Ngô Đình Diệm) lúc đó, dù nóng lòng hăm hở muốn sang sông gánh vác, nhưng thuyền là tổ chức, mà người lãnh đạo cũng chưa có (Vá trời, lấp biển, người đâu tá?) thì làm sao có thể sang sông cho được bây giờ ?!*”

Rõ ràng, theo ông Trần Việt Yên, thì ông Ngô Đình Diệm muốn “sang sông” (đem tài ra giúp nước), nhưng không có thuyền (không có tổ chức), không có người lái (không có lãnh đạo), cho nên không thể “sang sông”, chỉ biết “cắm sào đợi khách” mà thôi. Như thế tức là ông Ngô Đình Diệm không có tổ chức (thuyền) của mình, mà chỉ trông chờ tổ chức của người khác, và chấp nhận để cho người khác lãnh đạo (lái) mình. Nói một cách khác, ông Ngô Đình Diệm sẵn-sàng đem tài ra phục-vụ trong tổ-chức của người khác, dưới quyền lãnh đạo của người khác, mà chưa toại nguyện, nên phải bất động, hay bất-lực, “cắm sào” (không làm gì hơn) để chờ thời thôi. Câu thơ “Vá trời lấp biển người đâu tá?” chỉ rõ là ông Ngô Đình Diệm không/chưa thấy, nên mong chờ, người lãnh đạo ấy -- là người khác (chứ có ai lại đi mong chờ chính mình?). Câu thơ thứ hai đã khẳng định là “thuyền không (không có tổ chức), lái cũng không (không có lãnh tụ)” rồi, cho nên câu cuối (Cắm sào đợi khách, thưở nào trong?) không có nghĩa là con thuyền hay người lái chờ “cắm sào đợi khách” (vì từ câu 2 đã nói rõ là không có thuyền, không có người lái, tức không có tổ chức, không có lãnh đạo rồi), mà là nói về nỗi lòng của tác giả (lần nữa nắng mưa) “cắm sào đợi khách” tức là bất động, và thụ động trông chờ một con thuyền tức một tổ chức, và một người lái tức một người lãnh đạo, hầu ông bước lên con “thuyền” ấy, tùy vào người “lái” chờ ấy, để mà “sang sông”. “Thưở nào trong?” là lời tự hỏi của tác giả, không biết bao giờ mới có tổ-chức và người lãnh đạo tài ba ấy, để sông hết đục và nước nên trong (Đó là hiểu theo lời bình của ông Trần Việt Yên – xin mời đọc lại -- chứ không phải là của tôi).

Tôi liền lục tìm tài-liệu lịch-sử thì thấy quả là từ năm 1950 ông Ngô Đình Diệm đã qua Nhật Bản tìm gặp Kỳ-Ngoại-Hầu Cường Để (dòng dõi Hoàng-Tử Cảnh; từng được nhóm Phan Bội Châu và một nhóm giáo-dân Ky-Tô từ Quảng Bình tới Nghệ An tôn làm Minh Chủ lo việc chống Pháp; bị Pháp tuyên án tử-hình khiếm-diện; cầm đầu Việt-Nam Phục-Quốc Đồng-Minh-Hội, tổ-chức Việt-Nam Kiến-Quốc-Quân; hoạt-động khắp Hồng-Kông, Nhật, Trung-Hoa, Thái-Lan, Singapore, Ý, Đức, Anh; được Bảo Đại cử làm Trưởng Cơ-Mật-Viện; cư-ngụ và có thế-lực ở Nhật) để bàn với ông Cường Để về việc thành-lập một chính-phủ chống Cộng; rồi qua Mỹ, tiếp xúc với Bộ Ngoại-Giao Hoa-Kỳ; rồi qua Pháp, rồi qua Roma, rồi liên lạc với Quốc Trưởng Bảo Đại (ngỏ ý sẵn sàng làm thủ tướng, với một số điều kiện); xong mới qua Mỹ lại. Từ đó, ở Mỹ nhiều năm (dưới sự bảo trợ của Hồng-Y Francis Joseph Spellman, làm quen với nhiều dân-biểu và Thượng-Nghị-Sĩ như Mike Mansfield, John F. Kennedy...), ông Ngô Đình Diệm vận động ráo riết (kê cả đề nghị giải pháp suy tôn Hoàng-Thái-Tử Bảo Long vào năm 1951, lưu giữ quân đội Pháp lại tại Việt Nam vào năm 1953). Hiên-nhiên ông Diệm không thể đề-nghị Cường Để cũng như Bảo Long phục-vụ dưới quyền của mình, mà ngược lại mà thôi.

Tháng 5 năm 1953 ông qua Âu Châu (và đến đầu năm 1954 vẫn chưa được ai bàn chuyện chính ông chấp chánh). Đó là hoàn-cảnh và tâm-trạng thực-sự của ông Ngô Đình Diệm vào năm 1953, năm làm bài thơ nói trên. Thế thì ông Trần Việt Yên quả đã hiểu đúng nỗi lòng và bài thơ (cho là) của ông Ngô Đình Diệm vậy.

Do đó, nếu căn-cứ vào các loại “tài-liệu” của những người thân-Diệm sau này, tán-tụng ông Diệm lên tận mây xanh, thì ông Trần Việt Yên, dựa vào ông Lê Khanh, đã phạm tội vu khống ông Ngô Đình Diệm là tác giả bài thơ ấy (vì bài thơ ấy phản lại huyền-thoại do một số người dựng lên về quá-trình sự-nghiệp của ông Diệm: tự mình làm nên, không nhờ vào ai, nhất là không chịu ở dưới quyền ai), tức là ông Trần Việt Yên đã hạ thấp giá trị tinh thần của chí sĩ họ Ngô vậy.

Hoặc giả (nếu quả thật bài ấy là thơ của ông Ngô Đình Diệm), thì ý tác-giả là ông đã có tổ-chức nằm sẵn trong nước, chỉ cần, và rất cần, được (siêu quyền-lực) hợp-thức-hóa thành một con thuyền, để ông được chính-thức-hóa thành kẻ lái đò, tức người lãnh-đạo, thì bài thơ “khẩu-khi” nói lên hoài-vọng của ông như trên cũng đã đồng-thời đặt ra và xác-nhận một thực tế là yếu-tố ngoại-bang trong chiều dài vận-động chính-trị của các chính-khách Việt-Nam xưa và nay: một bên là Liên-Xô; một bên là Đông-Du, Đông-Kinh Nghĩa-Thục, rồi Hoa-Kỳ. Và Hoa-Kỳ sau này vẫn là cái bến tốt nhất cho các con thuyền vào đậu hay ra đi (mà Diệm thì vào đậu nhờ, song sau khi tách bến đã tự biến thành con thuyền không bến, không cả tìm về bến cũ với cây đa xưa).

Tôi không tin rằng ông Ngô Đình Diệm có làm thơ – đâu giỏi Hán-văn mà làm thơ Đường-luật? (↓) và lại người sính làm thơ thì đã làm nhiều, chứ đâu chỉ có một bài! – nhưng tôi lại tin rằng, nếu ông Diệm mà có làm thơ, thì hẳn là ông đã hủy (không còn lưu lại) bài thơ... bất-lợi cho ông như trên.

○○○

Trở lại thời-gian 1954-63, dưới thời Đệ-Nhất Cộng-Hòa: hầu hết các cơ-quan truyền-thông (đều do chế-độ kiểm-soát), các công-chức và quân-nhân văn+nghệ-sĩ, cùng với các phần-tử mưu-cầu danh-lợi, đều đã nỗ-lực tối-đa để sản-xuất những tác-phẩm (chưa kể các báo-cáo, diễn-văn, kiến-nghị, thỉnh-nguyện-thư, lời nói miệng...) đề-cao Tổng-Thống họ Ngô. Nhưng đằng sau những cố gắng ấy đã có thấp-thoáng cái mặc-cảm tự-ti rằng Ngô Tổng-Thống trong này có thể thua kém Hồ Chủ-Tịch ngoài kia về một số mặt nào đó, cho nên người ta đã tô vẽ quá đà. Một trong các thí-dụ là: ngoài Bắc thì Tố Hữu cường-điều “Tiếng đầu lòng con gọi Xít Ta Lin”, trong Nam thì Đỗ Tấn (Đỗ Tấn Xuân) xuất-bản hẳn cả một tập thơ nhan đề “Mùa Hoa Sim Nở” mà then chốt trong đó là câu: Tiếng đầu lòng con gọi: “Cụ Ngô”!!!

Trong bối-cảnh đó, nếu có, dù chỉ một câu, thơ của Cụ Ngô, thì hẳn mọi người đã tranh giành nhau giăng-bình, ca-tụng, chêm vào các sách văn-học-sử, đem dạy khắp mọi lớp+trường, phổ-biến khắp các công+quân+tư-sở, phổ nhạc, dịch qua các tiếng nước ngoài, v.v..., nhất là dùng làm bằng-chứng cụ-thể rằng chính Cụ Ngô cũng có làm thơ, chứ đâu thua kém Cụ Hồ ngoài kia!

Còn một điểm nữa, là nếu ông Ngô Đình Diệm, vì quá nôn nóng ra làm quan sớm trong triều bù-nhìn dưới quyền thực-dân (nên đã khai gian trội tuổi để được nhận vào học trường Hậu-Bổ), rồi lại tiếp-tục mãi-mê theo-đuổi chí-hướng của mình, nên chỉ làm được có một bài thơ mà thôi, thì nó là phần di-sản tinh-thần quý-hiếm của ông; lẽ nào những người thân-tín hàng đầu, như ông+bà Trần Trung Dung, Hồng-Y Nguyễn Văn Thuận, các linh-mục ở Phủ Cam, các người quản-thủ văn-khố của gia-đình họ Ngô, của cố Tổng-Giám-Mục Ngô Đình Thục, và cả bà Ngô Đình Nhu, v.v... mà cũng không biết gì đến bài thơ ấy; và những nhân-vật hoài-Ngô sưu-tầm viết-lách đây đây trên trường sách+báo truyền-thanh truyền-hình và Internet, nhất là từ năm 1963, mà cũng không ai nói đến -- mà phải đợi đến dịp giỗ lần thứ 40 của ông (40 năm sau khi ông mất), vào năm 2003, mới có một ông Lê Khanh nào đó, nhân trong câu chuyện hàn huyên, không trưng xuất-xứ, mà tung bài thơ ấy ra?

◎

Thế nhưng ông Trần Việt Yên lại còn rao thêm là có cả một mục-sư tên Hồ Xuân Phong (?) cho hay là ông Ngô Đình Diệm còn có một bài thơ thứ hai nữa, nhan đề “Tóc Bạc”, sáng-tác vào thập-niên 1960 (thời-gian ông Diệm đạt-nguyện), mà mục-sư ấy không nhớ, chỉ nhớ một bài họa lại của một “nữ sĩ vô danh” vào năm 1963 (là năm cuối-cùng của Tổng-Thống Diệm).

Bài thơ chủ-yếu và hiếm-hoi (cho là) của một danh-nhân mà không cần nhớ, lại đi nhớ bài họa lại của một phần-tử vô-danh!

◎

Cuối cùng, cũng trong tháng 10, vào ngày 22-10-2006, giáo-sư Lưu Trung Khảo đã lên tiếng về bài thơ này như sau:

To: Nuoc_Viet @yahoogroups. com, yen @vlink. com,

CC: mangykien @yahoo. com, @calitoday.com,

From: "kbao luu" <luuTrungkhaol@ yahoo.com >

Date: Sun, 22 Oct 2006 21:23:43 -0700 (PDT)

Subject: Re: [Nuoc_VIET] 50 nam sau doc bai tho "Noi long" cua mot chi si - Bai viet nam 2003

Thưa quý vị,

Tác giả bài thơ Nỗi Lòng là cụ Nghè Nguyễn Sĩ Giác, Giáo sư trường Đại Học Văn Khoa Saigon trước 1975.

Hồi thời Đệ Nhất Cộng Hòa, không hiểu vì đâu có tin đồn rằng cụ Ngô là tác giả bài thơ đã in trong Văn Đàn Bảo Giám với tên tác giả là Nguyễn Sĩ Giác. Cụ Lãng Nhân* cũng đã viết rõ ràng về lai lịch bài thơ này trong cuốn "Giai Thoại Làng Nho" hay "Chơi Chữ" (tôi không nhớ rõ cuốn nào).

Xin kính trình đề quý vị thẩm định.

LIU TRUNG KHAO

* Lãng Nhân là biệt hiệu của cụ Phùng Tất Đắc, nhà văn, chủ trương nhà xuất bản Nam Chi tại Saigon trước năm 1975, tác giả "Chơi Chữ" (1961), "Chuyện Vô Lý" (1962), "Hán Văn Tinh Túy" (1965), "Giai Thoại Làng Nho" (1966), "Chuyện Cà Kê" (1968)...

* <<... "Trong tập hồi ký có tên "Khúc Tiêu Đổng", tác giả Hà Ngại có viết: "Nguyên ông Ngô Đình Diệm tốt nghiệp trường Pháp (Diplôme complémentaire), không có khoa mục – tức là không có khoa bảng về Hán văn... Cụ (Nguyễn Hữu) Bài (thông gia với cụ Ngô Đình Khả) lúc bấy giờ là Thượng Thư Bộ Lại, quyền uy rất lớn, cụ Bài muốn cho ông Diệm vào trường Hậu Bô, mới tâu xin vua ra một điều lệ mới: Là người nào có văn bằng tốt nghiệp Trung Học Pháp *, được xem ngang Tú Tài Hán Học và đương nhiên ấ sinh Tú Tài được thi vào trường Hậu Bô. Ông Diệm là con quan, có ấ sinh, nên được thi vào trường Hậu Bô... Nhưng điều lệ ấy chỉ có ông Diệm và một vài người có thể lực được hưởng. Sau một thời gian ngắn, điều lệ ấy bị bãi bỏ." (trang 126) >>

(Hà Thúc Ký, “Sống Còn với Dân Tộc”, California: Phương Nghi, 2009, trang 166-67) ↑
*(Hồi đó có 2 chương-trình giáo-dục: chương-trình Pháp do giáo-viên Pháp dạy tại trường Pháp, sau 4 năm thi lấy bằng Diplôme là bằng Trung-Học Đệ-Nhất Cấp—chương-trình bản-xứ do giáo-viên Việt dạy tại trường Việt, sau 4 năm thi lấy bằng Thành Chung; cả hai đều tương-đương lớp 9—chương-trình Việt có dạy Hán-tự. Học thêm 3 năm nữa mới thi lấy bằng Baccalauréat hoặc Tú-Tài tức Trung-Học Đệ-Nhị Cấp tương-đương lớp 12)

NGƯỜI THƠ

Tạm hết

Tổng hợp: Lê-Thuy-Chi
Ngày 28/10/2016

www.vietnamvanhien.net